

Bản án số: 154/2023/DS-ST
Ngày: 25-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Tấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Lưu Xông Pha

2. Ông: Nguyễn Minh Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 03 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số 169, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Thanh N, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C.

Địa chỉ: Khóm 9, thị trấn V, huyện V, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2- Bị đơn: Ông Phạm Hoàng A, sinh năm 1987; trú tại: Ấp 5, xã K, huyện V, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Ngọc B; trú tại: Ấp 5, xã K, huyện V, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Ngày 28/06/2011 Ngân hàng C (gọi tắt là Ngân hàng) có cho ông Phạm Hoàng A và bà Trịnh Ngọc B vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 28/6/2011 đến ngày 28/6/2013, mục đích chăn nuôi, lãi suất 0,9%/tháng, lãi quá hạn bằng 130% lãi trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông A và bà B đã vi phạm

nghĩa vụ thanh toán. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Phạm Hoàng A và bà Trịnh Ngọc B phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 30.282.494 đồng (tạm tính lãi đến ngày 03/03/2023) trong đó nợ gốc 20.000.000 đồng, lãi trong hạn 10.282.494 đồng.

Ông Phạm Hoàng A và bà Trịnh Ngọc B: Toà án đã tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng nhưng ông Phạm Hoàng A và bà Trịnh Ngọc B vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng C với ông Phạm Hoàng A và bà Trịnh Ngọc B là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc vắng mặt của ông Phạm Hoàng A và bà Trịnh Ngọc B mặc dù đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông Phạm Hoàng A và bà Trịnh Ngọc B vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Hoàng A và bà Trịnh Ngọc B theo quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy: Vào ngày 28/06/2011 Ngân hàng C có cho ông Phạm Hoàng A vay số tiền 20.000.000 đồng là có thật. Điều này, được thể hiện qua sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay đều có chữ ký của ông Phạm Hoàng A. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 03/03/2023, số tiền ông Phạm Hoàng A phải thanh toán cho Ngân hàng là 30.282.494 đồng, trong đó nợ gốc 20.000.000 đồng, lãi 10.282.494 đồng. Tại Sổ vay vốn ông Phạm Hoàng A có cam kết: *“Chúng tôi cam kết sử dụng vốn đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn, chấp hành đúng quy định cho vay của Ngân hàng”*. Như vậy, ông A đã vi phạm hợp đồng đã thỏa thuận, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông Phạm Hoàng A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 03/03/2023 với số tiền 30.282.494 đồng và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với bà Trịnh Ngọc B có mối quan hệ là vợ, chồng với ông Phạm Hoàng A, mục đích sử dụng vốn vay là phục vụ cho việc chăn nuôi tăng thu nhập cho gia đình, nên cần buộc bà Trịnh Ngọc B có nghĩa vụ liên đới với ông Phạm Hoàng A trả nợ vay cho Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Hoàng A phải chịu theo quy định của pháp luật, Ngân hàng C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc: Buộc ông Phạm Hoàng A và bà Trịnh Ngọc B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền vay tính đến ngày 03/03/2023 là 30.282.494 đồng (ba mươi triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm chín mươi bốn đồng) và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí: Ông Phạm Hoàng A và bà Trịnh Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.514.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Minh Tấn

